

NHÌN LẠI TÌNH HÌNH DẠY VÀ HỌC TIẾNG PHÁP TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHẤT LƯỢNG CAO TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI 5 NĂM QUA (2011-2016) VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẢI TIẾN

DƯƠNG THỊ QUỲNH ANGA - HÀ THỊ THU ANH - DƯƠNG THỊ THUỘC*

Ngày nhận bài: 06/03/2017; ngày sửa chữa: 09/03/2017; ngày duyệt đăng: 10/03/2017.

Abstract: French training program for students of excellence plays an essential part in the training curriculum of Department of French. This article highlights some main trends in the teaching and learning of French among students of excellence in the program over the past 5 years (2011-2016). Then the results will be compared with the initial objectives and the real needs of students as well. In the end, several recommendations will be made to improve the program.

Keywords: Programme for students of excellence, French training programme, objectives, needs of students, recommendations.

Đào tạo kỹ sư chất lượng cao (KSCLC) là chương trình quốc gia, được giảng dạy tại 4 trường ở Việt Nam: Đại học Bách khoa (ĐHBK) Hà Nội, Đại học Xây dựng Hà Nội, ĐHBK - Đại học Đà Nẵng, ĐHBK - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Chương trình được xây dựng dựa trên mô hình đào tạo chất lượng cao của Pháp phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Các hoạt động chung của 4 trường được Văn phòng KSCLC quốc gia điều phối. Ngày 15/5/2015, Bộ GD-ĐT có công văn xác nhận văn bằng Chương trình đào tạo KSCLC tương đương trình độ thạc sĩ. Văn bằng này đã được Ủy ban Văn bằng kỹ sư Pháp (CTI) và Cơ quan Kiểm định các chương trình đào tạo kỹ sư châu Âu (ENAAE) công nhận tương đương trình độ thạc sĩ. Vừa qua, chương trình đào tạo KSCLC của ĐHBK Hà Nội cùng 3 trường Đại học Xây dựng Hà Nội, ĐHBK Đà Nẵng, ĐHBK TP. Hồ Chí Minh vừa được Ủy ban Văn bằng Kỹ sư Pháp kiểm định chất lượng lần thứ 3 và sẽ được Chính phủ Pháp tiếp tục công nhận cho giai đoạn 2016-2022.

Tại Trường ĐHBK Hà Nội, chương trình KSCLC được triển khai từ năm 1999 với 3 chuyên ngành: Cơ khí hàng không (Trường đối tác Pháp: Trường quốc gia cơ khí và Kỹ thuật hàng không Poitiers), Hệ thống thông tin và truyền thông (Trường đối tác Pháp: Viện Bách khoa Grenoble), Tin học công nghiệp (Trường đối tác Pháp: Viện Bách khoa Grenoble).

Từ năm 2011, sinh viên (SV) KSCLC khi tốt nghiệp bắt buộc phải có đủ chứng chỉ 2 ngoại ngữ là tiếng Anh (Toefl 500 điểm) và tiếng Pháp (Delf B1). SV hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định của Bộ GD-ĐT được nhận văn bằng kỹ sư do

hiệu trưởng các trường đại học Việt Nam cấp. SV sau khi tốt nghiệp và có đủ tiêu chuẩn về hai ngoại ngữ Anh, Pháp được nhận văn bằng “Kỹ sư chất lượng cao”. Các SV trên nếu bảo vệ thành công đồ án tốt nghiệp trước Hội đồng hỗn hợp Pháp - Việt sẽ được cấp thêm Phụ lục bằng (Addendum) do Hiệu trưởng trường Việt Nam và hiệu trưởng trường đối tác Pháp kí.

Tuy nhiên, theo số liệu thống kê sơ bộ của văn phòng KSCLC ĐHBK Hà Nội, số liệu thống kê sơ bộ về số lượng SV các khóa đạt chứng chỉ tiếng Pháp theo yêu cầu của chương trình (Delf B1 trở lên) của SV 4 khóa gần đây còn hạn chế: 26/45 tức 57% (KSCLC 52, tốt nghiệp năm 2012); 10/44 tức 23% (KSCLC 53, tốt nghiệp 2013); 19/57 tức 33% (KSCLC 54, tốt nghiệp 2014); 17/60 tức 28% (KSCLC 55, tốt nghiệp 2015). Tỷ lệ này là một trong những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến tỷ lệ SV được nhận bằng KSCLC nói chung.

1. Mục tiêu và chương trình giảng dạy

Mục tiêu chung của việc giảng dạy tiếng Pháp dành cho SV trong chương trình, dưới sự điều phối của Chương trình KSCLC quốc gia, đã được thống nhất giữa 4 trường thành viên như sau: - Trang bị kiến thức, kỹ năng để SV có thể đạt trình độ Delf B1, đáp ứng chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của chương trình; - Trang bị một số kỹ năng để SV có thể chuẩn bị và bảo vệ đồ án tốt nghiệp bằng tiếng Pháp trước Hội đồng hỗn hợp và có khả năng theo học tiếp ở bậc cao hơn tại một cơ sở đào tạo Pháp ngữ quốc tế.

* Viện Ngoại ngữ - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Như vậy, việc tiến hành các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao tỉ lệ đạt chuẩn đầu ra về tiếng Pháp của chương trình là một yêu cầu cấp thiết của hoạt động dạy và học tiếng Pháp dành cho đối tượng này. Đây là yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ nói chung và đào tạo tiếng Pháp nói riêng đã được lãnh đạo nhà trường và chương trình đào tạo KSCLC nhiều lần nhấn mạnh. Chúng tôi sẽ phân tích sau đây một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy tiếng Pháp cho SV trong chương trình.

2. Thời lượng và chương trình giảng dạy

Với thời lượng giảng dạy quy định (22 tín chỉ, tương đương 525 tiết), đồng thời căn cứ vào mục tiêu đào tạo nói trên, Bộ môn tiếng Pháp tiến hành công việc giảng dạy tiếng Pháp như sau: thời lượng được giảng dạy dành cho tiếng Pháp cơ bản 435 tiết (tức 326 h), dành cho Tiếng Pháp chuyên ngành 90 tiết (tức 67.5 h). Với thời lượng hiện tại, chương trình tiếng Pháp cơ bản chỉ có thể giảng dạy được ½ cuốn **Connexions 2** trong khi mục tiêu của **Connexions 2** là Delf A2. Đối với giáo trình mới **Agenda**, tổng thời lượng hiện tại cũng chưa đủ để hoàn thành cuốn **Agenda 2** trong khi mục tiêu của **Agenda 2** là Delf A2.

Như vậy có sự chênh lệch lớn giữa chương trình giảng dạy trong thời lượng cho phép và mục tiêu chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của chương trình (Delf B1). Ngoài ra, nếu so sánh với chương trình tiếng Pháp của các lớp thuộc Tổ chức đại học Pháp ngữ AUF mà Bộ môn đã giảng dạy trong nhiều năm, chúng ta thấy khối lượng giờ hiện tại mà Bộ môn có để giảng dạy tiếng Pháp cho các lớp KSCLC còn chưa đủ để có thể tiến gần đến mục tiêu đề ra của chương trình là chuẩn bị cho SV đạt Delf B1 vào cuối khóa học.

Bảng 1. So sánh thời lượng giảng dạy tiếng Pháp dành cho các lớp KSCLC Trường ĐHBK Hà Nội với chương trình khác

Mục tiêu	Chương trình của AUF	KSCLC ĐHBK Hà Nội
A2	390h	
B1	72 h	393,5h (525 tiết)

Việc chương trình trải đều trong suốt 9 học kỳ có ưu điểm không gây áp lực cho SV KSCLC khi chương trình học nói chung của các em đã nặng hơn chương trình thông thường, giúp SV có thời gian tự học và củng cố kiến thức. Tuy nhiên, từ năm thứ ba, khi SV bắt đầu đạt đến trình độ A2 về tiếng Pháp cơ bản và đây là giai đoạn tăng cường để các em có thể chuẩn bị và thi chứng chỉ Delf B1 là chuẩn ngoại ngữ đầu ra của chương trình thì thời lượng giảng dạy giảm xuống mỗi học kỳ còn 3 tiết. Thời lượng này thực sự không đủ

để có thể đạt được tất cả các mục tiêu còn lại và đảm bảo trình độ ngoại ngữ của SV như yêu cầu.

Đối với phần Tiếng Pháp chuyên ngành, để cân đối với các mục tiêu của chương trình, Bộ môn đã đưa vào giảng dạy 2 nội dung *Kĩ năng đại học bằng tiếng Pháp* và *Tiếng Pháp hội nhập nghề nghiệp*: Kĩ năng giới thiệu và phân tích các tài liệu phi văn bản và Kĩ năng thuyết trình (Học kì 8) và Tiếng Pháp hội nhập nghề nghiệp (Học kì 9). Đối chiếu với mục tiêu, chương trình giảng dạy còn thiếu mảng giảng dạy ngôn ngữ chuyên ngành là môn học có thể tạo điều kiện tốt hơn cho SV học các môn chuyên ngành Tiếng Pháp, tham dự các hội thảo bằng tiếng Pháp và có thể bảo vệ đồ án tốt nghiệp bằng tiếng Pháp vào cuối khóa học. Ngoài ra, phần kiến thức luyện thi các chứng chỉ quốc tế Delf A2-B1 là chuẩn đầu ra ngoại ngữ cũng chưa được đưa vào giảng dạy một cách hệ thống trong chương trình học.

3. Đội ngũ giảng dạy

Hiện tại, đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy tiếng pháp cho các lớp KSCLC bao gồm 8 cán bộ giảng dạy thuộc Bộ môn tiếng Pháp có trình độ thạc sĩ (100%). Đội ngũ giảng dạy của Bộ môn chuyên môn vững, nhiều kinh nghiệm, nghiêm túc, tâm huyết và nhiệt tình. Một số giảng viên thường xuyên tham gia ban giám khảo các kì thi Delf (A1-A2-B1-B2) do Đại sứ quán Pháp tổ chức hàng năm. Ngoài ra, tập thể giảng viên của Bộ môn luôn tích cực trong công tác tự đào tạo và đào tạo trong và ngoài nước và thường xuyên tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

Tuy nhiên, hiện SV KSCLC vẫn chưa có các giờ học với các giảng viên Tiếng Pháp bản ngữ trong chương trình học chính thức, cũng như chưa có các hoạt động ngoại khóa phong phú để tăng cơ hội thực hành ngôn ngữ và tạo ra một môi trường học ngoại ngữ năng động hơn.

4. Đối tượng SV

Đại đa số SV các lớp KSCLC bắt đầu học tiếng Pháp khi vào học. Nhìn chung, các em có tư chất tốt, thông minh, chịu khó. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm thứ ba, tình trạng chênh lệch, và phân hóa trong SV trở nên nghiêm trọng. Một số SV xác định thi các chứng chỉ quốc tế và xin học bổng hoặc có kế hoạch đi du học thì học nghiêm túc và theo học thêm các khóa học bên ngoài trường nếu có đủ điều kiện. Một số lượng không nhỏ SV không có động lực trong việc nâng cao trình độ tiếng Pháp và chỉ học mang tính chất đối phó, dẫn đến việc giảm chất lượng nói chung.

5. Tài liệu giảng dạy

5.1. Tiếng Pháp cơ bản: Đối với các khóa SV từ K51 đến K58, giáo trình được sử dụng để giảng dạy tiếng Pháp cơ bản là giáo trình **Connexions** (năm xuất bản 2004, nhà xuất bản Didier, Pháp). Sau 8 năm đưa vào sử dụng, giáo trình đã bộc lộ những điểm hạn chế và cần được thay đổi. Để đáp ứng nhu cầu đổi mới chương trình đào tạo, tháng 6/2014, bộ môn tiếng Pháp đã họp bàn bạc và thống nhất quyết định sử dụng giáo trình **Agenda** (NXB Hachette, 2011-2012) từ năm học 2014-2015, tức là từ khóa 59, thay cho giáo trình **Connexions** (2004). Ưu điểm của giáo trình này là các nội dung cập nhật, các hoạt động thiết kế gần hơn với các mục tiêu Delf theo *Khung tham chiếu chung châu Âu*, tăng cường các hoạt động nghe, nói, viết, tăng cường sử dụng các công cụ đa phương tiện trong giảng dạy (video), đáp ứng yêu cầu đổi mới tài liệu và phương pháp giảng dạy. Ngoài ra, để tăng cường việc bổ sung kiến thức và nâng cao năng lực tự học của SV, giảng viên thường chọn lọc và đưa thêm các tài liệu về từ vựng, ngữ pháp phù hợp với nội dung giảng dạy trong chương trình.

5.2. Tiếng Pháp chuyên ngành: Đối với các học phần tiếng Pháp chuyên ngành, Bộ môn sử dụng giảng dạy các tài liệu của AUF (Tổ chức đại học Pháp ngữ). Bộ môn cố gắng đưa vào giảng dạy các tài liệu mới, hiện tài liệu đang sử dụng là tài liệu phiên bản 2015 của AUF: - Giới thiệu, phân tích tài liệu phi văn bản; Kỹ năng thuyết trình; Hội nhập nghề nghiệp

Như vậy, đối với tiếng Pháp cơ bản cũng như tiếng Pháp chuyên ngành, Bộ môn luôn cố gắng đưa vào giảng dạy các tài liệu cập nhật, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học. Tuy nhiên, tất cả các giáo trình sử dụng đều dùng dạng photo đen trắng, tính thẩm mỹ và chất lượng không cao, cũng là điểm hạn chế của chương trình.

6. Kiểm tra, đánh giá

Với kinh phí thi cử được phân theo quy định chung của nhà trường, với số lượng cán bộ giảng dạy không lớn (8 giảng viên đang tham gia giảng dạy), Bộ môn đã nỗ lực thực hiện nghiêm túc và tích cực việc kiểm tra, đánh giá đối với SV các lớp KSCLC, đảm bảo kiểm tra đầy đủ 4 kỹ năng *nghe, nói, đọc, viết* ở tất cả các học phần. Các đề thi đều được thiết kế dựa trên cấu trúc và mô tả của các trình độ theo *Khung tham chiếu chung châu Âu*, đồng thời phù hợp với nội dung giảng dạy trên lớp, giúp SV làm quen dần với các dạng bài thi Delf. Tuy nhiên, do số lượng giảng viên hạn chế và kinh phí hạn hẹp, việc kiểm tra, đánh giá,

đặc biệt là kỹ năng diễn đạt nói, mới chỉ mô phỏng chứ chưa hoàn toàn đạt chuẩn như kiểm tra, đánh giá của các trình độ Khung tham chiếu chung châu Âu. Bên cạnh đó, chương trình chưa có quy định về lộ trình đạt các chứng chỉ ngoại ngữ để xác định mục tiêu cho SV ở từng giai đoạn cụ thể.

Riêng đối với học phần tiếng Pháp Hội nhập nghề nghiệp (Học kì 9), từ nhiều năm nay, đại diện một số doanh nghiệp Pháp tại Việt Nam doanh nghiệp (hầu hết là các lãnh đạo doanh nghiệp) được mời tới tham gia phỏng vấn thử SV bằng tiếng Pháp, tạo cơ hội cho SV tiếp xúc với doanh nghiệp. Đây cũng là một hoạt động có ích giúp cho SV có kinh nghiệm tìm việc làm. Thông qua các buổi mô phỏng phỏng vấn việc làm này, các công ti cũng đã nhận SV KSCLC đến thực tập tốt nghiệp và làm việc.

7. Cơ sở vật chất, trang thiết bị lớp học ngoại ngữ

Các lớp thuộc chương trình KSCLC được học trong các phòng học giảng đường D6 và D4 gần đây đã được trang bị điều hòa và máy chiếu, được sử dụng các đài CD và cassette của nhà trường. Tuy nhiên, cũng cần tăng cường chất lượng hệ thống âm thanh (loa, đài) cũng như tăng cường tần suất sử dụng máy chiếu, video... trong giảng dạy.

8. Một số đề xuất để cải thiện việc dạy và học tiếng Pháp của chương trình KSCLC

Từ các số liệu và phân tích trên, chúng tôi xin đưa ra một số đề xuất sau đây nhằm nâng cao chất lượng việc dạy và học tiếng Pháp cho SV chương trình tại Trường ĐHBK Hà Nội: - Đề nghị nhà trường xem xét việc tăng giờ học tiếng Pháp, tiến gần hơn đến việc đạt mục tiêu đề ra (Delf B1 của SV), tạo điều kiện cho Bộ môn tiếng Pháp có cơ sở để cải tiến chương trình giảng dạy theo hướng giảng dạy tập trung và hệ thống hơn nhằm đạt được mục tiêu chuẩn đầu ra tiếng Pháp của chương trình; - Bộ môn nghiên cứu việc xây dựng và tiến hành đánh giá chuẩn ngoại ngữ theo lộ trình (A2-B1), tạo cơ sở vững chắc hơn cho việc đạt mục tiêu về chuẩn ngoại ngữ của SV; - Chương trình nên tiến hành đều đặn và có hệ thống việc gặp gỡ trao đổi và điều tra lấy ý kiến SV về việc học ngoại ngữ nói chung, tiếng Pháp nói riêng, đặc biệt vào những thời điểm quan trọng: đầu, giữa và cuối khóa học, giúp SV xác định rõ hơn mục tiêu chuẩn đầu ra Ngoại ngữ cần đạt được, đồng thời cung cấp thông tin đều đặn cho Bộ môn để Bộ môn kịp thời có những điều chỉnh cần thiết; - Nhà trường xem xét và hỗ trợ một phần việc mời giáo viên người Pháp tình nguyện hoặc thực tập sinh Pháp đến tham gia

giảng dạy cho SV KSCLC; - Chương trình nên cải thiện trang web dành cho chương trình KSCLC: cập nhật thông tin về học bổng du học và các công cụ/trang web tự học tiếng Pháp dành cho SV, nâng cao khả năng tự học cho SV; - Chương trình nên bổ sung các đầu sách tiếng Pháp cho thư viện/phòng tự học của SV KSCLC; - Chương trình nên ủng hộ và hỗ trợ một phần việc SV KSCLC tham gia các hoạt động ngoại khóa có sử dụng tiếng Pháp, tạo thêm động lực cho SV trong việc học tiếng Pháp.

Việc tham gia giảng dạy tiếng Pháp cho một chương trình quốc gia có tính chất quốc tế như chương trình KSCLC là một cơ hội nhưng cũng đồng thời là một thách thức đối với Bộ môn tiếng Pháp. Để đạt được tốt hơn các mục tiêu đề ra của chương trình về giảng dạy Tiếng Pháp, bên cạnh những nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ giảng dạy, không thể thiếu sự quan tâm và đầu tư của Viện Ngoại ngữ, của chương trình KSCLC và của nhà trường việc đó có tính chất quyết định để Bộ môn có thể tiến hành các biện pháp cải

tiến, đóng góp cho sự phát triển chung của chương trình, của Viện và của nhà trường. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Báo cáo kết quả hoạt động của Dự án PFIEV năm học 2012-2013; 2013-2014 và 2014-2015, chương trình Đào tạo kỹ sư chất lượng cao. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- [2] Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Chương trình giảng dạy tiếng Pháp các lớp tin học và thực phẩm Pháp thuộc AUF năm học 2009-2010.
- [3] Programmation de l'enseignement/apprentissage du français général. Bureau du Programme de Formation, 2010.
- [4] Division des Politiques linguistiques, Strasbourg, Conseil de l'Europe (2005). *Un Cadre européen commun de référence pour les langues : Apprendre, enseigner, évaluer*. Les Editions Didier, Paris 2005.
- [5] Moirand, S. (1990). *Enseigner à communiquer en langue étrangère*. Paris : Hachette.
- [6] Puren, C., Costanzo, E., Bertocchini, P. (1998). *See former en didactique des langues*. Paris : Edition Marketing S.A.
- [7] Tagliante, C. (1994). *La classe de langue*. Paris : Clé International.

Hoạt động sử dụng Video...

(Tiếp theo trang 129)

- *Phán đoán tình huống đang xảy ra khi chỉ nghe tiếng của video:* GV tắt hình ảnh và chỉ cho SV nghe tiếng để đoán xem những gì đang xảy ra.

3.3. Sau khi xem:

- *Hoàn thành câu:* Yêu cầu SV hoàn thành câu "Today I learnt..." về nội dung video đã xem.

- *Trò chơi Cờ ca rô:* Chia lớp thành 2 đội (đội X và đội O). Mỗi đội chọn một số bất kì, GV đọc câu hỏi tương ứng. Nếu đội đó trả lời đúng sẽ được ghi X hoặc O vào ô cờ trên bảng, nếu trả lời sai đội kia sẽ giành được quyền trả lời.

- *Săn tìm thông tin:* Dán các đoạn văn có liên quan đến video vừa xem quanh lớp. SV đi tìm đoạn văn đúng để trả lời các câu hỏi trong phiếu của mình.

- *Hộp câu hỏi:* Vào cuối buổi học, SV viết câu hỏi và cho vào trong hộp, GV cho SV trả lời các câu hỏi này vào buổi kế tiếp.

- *Tìm câu sai:* Yêu cầu SV làm việc theo cặp, mỗi cặp viết 3 câu, trong đó có 2 câu đúng và 1 câu sai. Các cặp khác sẽ đoán câu nào sai.

- *Bài tập viết:* Yêu cầu SV viết bài thơ, thư tình hoặc tóm tắt về video vừa xem.

Nhờ những công nghệ tiên tiến áp dụng vào giảng dạy, video đã và đang được áp dụng rộng rãi vào lớp học. Việc học ngôn ngữ mang tính tương tác có sự hỗ trợ của video sẽ giúp người học có thể xem và tích cực tham gia giờ học theo đúng trình độ. Trong bài này, nhóm nghiên cứu mong muốn các GV tiếng Anh tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội nên sử dụng những gợi ý trên để giúp quá trình dạy và học tiếng Anh hiệu quả hơn. □

Tài liệu tham khảo

- [1] C. Canning (2000). *Practical Aspects of Using Video in the Foreign Language Classroom*. TESL Journal, Vol. VI, No. 11.
- [2] P. Arthur (1999). *Why use video? A teacher's perspective*. VSELT 2:4.
- [3] Samir M. Rammal (2006). "Using video in the EFL classroom", <http://www3.telus.net/linguisticsissues/using%20video>.
- [4] M. Allen (1990). *Teaching English with Video*. London: Longman.
- [5] J. Hemei (1997). *Teaching with Video in an English Class*. Journal of English Teaching Forum.
- [6] P. Willmot - S. Bamforth (2010). *The use of video reports to promote active engagement in learning*. 3rd International Symposium on Engineering Education ISEE.